

Số: 25/2024/QĐST- DS

Tiên Lãng, ngày 20 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 22/2024/TLST- DS, ngày 19 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (gọi tắt là A); địa chỉ: Tầng 1,2,3 Tòa nhà G, số 36 H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Quý Đ - Nhân viên xử lý nợ; ông Võ Đức T - Chuyên viên xử lý nợ (Giấy ủy quyền số 491/UQ-TGD.23 ngày 01/8/2023).

- *Bị đơn*:

+ Anh Quách Văn C, sinh năm 1985;

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1991;

+ Bà Vũ Thị N, sinh năm 1960;

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Anh Quách Văn C, sinh năm 1985 (Giấy ủy quyền ngày 05/8/2024);

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã T (nay là thôn Đ, xã Q), huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Quách Văn C, chị Phạm Thị H và bà Vũ Thị N phải trả cho A nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cho vay từng lần số 2613/22/TD-TT/XI.3 ngày 10/3/2022,

Hợp đồng cho vay từng lần số 11102/21/TD-TT/XI.3 ngày 07/01/2022, Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế A Visa số 07/22/VISA/XL.3 ngày 18/01/2022 (tính đến ngày 12/8/2024), cụ thể như sau:

Nợ gốc là: 457.532.514 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 79.192.304 đồng; Nợ lãi quá hạn là 4.206.825 đồng. Tổng cộng bằng 540.931.643 đồng (Năm trăm bốn mươi triệu chín trăm ba mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng).

Anh C, chị H và bà N tiếp tục phải chịu lãi phát sinh tính từ ngày 13/8/2024 đến khi anh C, chị H và bà N thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho A, theo lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần số 2613/22/TD-TT/XI.3 ngày 10/3/2022, Hợp đồng cho vay từng lần số 11102/21/TD-TT/XI.3 ngày 07/01/2022, Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế A Visa số 07/22/VISA/XL.3 ngày 18/01/2022.

- Về xử lý tài sản bảo đảm

Trong trường hợp anh C, chị H và bà N không thanh toán được khoản nợ, A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng, sở hữu diện tích đất 148,0m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 210, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: Thôn N, xã T (nay là thôn Đ, xã Q), huyện T, thành phố Hải Phòng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 230180; số vào sổ cấp GCN: CH 01017 do UBND huyện T, thành phố Hải Phòng cấp ngày 06/02/2018 cho hộ ông Quách Văn L. Ngày 14/9/2018 đăng ký lại người sử dụng đất là bà Vũ Thị N (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 9516/21/TC-TT/XL.3, số công chứng 382/HĐTC/2022, Quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/01/2022 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2059/22/PLTC-TT/XL.3, số công chứng 4090/SĐBS/2022, Quyền số: 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/3/2022).

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh C, chị H và bà N đối với A. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh C, chị H và bà N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho A theo lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng vay nêu trên. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm còn thừa thì được trả lại cho bà Vũ Thị N.

- Về án phí: Anh Quách Văn C, chị Phạm Thị H và bà Vũ Thị N nhận chịu cả 12.818.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm [20.000.000 đồng + (140.931.643 đồng x 4%)] x 50%. Anh C, chị H và bà N mỗi người phải chịu 4.272.000 (Bốn triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm (12.818.000 đồng/3); bà N là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại A 12.824.000 (Mười hai triệu tám trăm hai mươi tư nghìn) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008999, ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Chi